

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực; Lò hơi Thu hồi; Lò hơi Công nghiệp

Ngày 5...tháng...5...năm 2026.. Ca: D./A./B.

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O ₂ (%)	CO	SO ₂	NO _x	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m ³ /h)	(mg/Nm ³)		(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(kPa)	(°C)		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-	Lương Đỗ Sơn Tùng	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	42627	22,6	18,2	214,2	1,2	1,2	142,7	135,2		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	42634	22,4	18,3	160,0	1,3	1,2	144,0	134,1	Lương Kiên Sơn	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	41068	22,5	18,3	162,8	1,3	1,2	140,3	130,3	Lương Hồng Hải Lạc	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		42043	22,4	18,3	163,9	1,3	1,2	143,4	131,7	Lương Hồng Hải Lạc	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

MB-NMĐ-231

Lò hơi Động lực; Lò hơi Thu hồi; Lò hơi Công nghiệp

Ngày 5...tháng 4...năm 2026. Cai DI AI C

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O ₂ (%)	CO	SO ₂	NO _x	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m ³ /h)	(mg/Nm ³)		(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(kPa)	(°C)		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	-	≤ 240	-	≤ 1.200	≤ 600	≤ 1.020	-	-		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	37427	45.1	21.1	16	4.1	4.1	102.8	109	Tan	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	38554	16.1	21	16.2	4.2	4.0	102	109	Nghiêm	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	40689	51.4	21.1	16	4.1	4	102	109		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2									Nguyễn Trọng Kiên	
Giá trị trung bình ngày:		38123	47.6	21.1	16	4.1	4	102	109		

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI
THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Lò hơi Động lực; Lò hơi Thu hồi; Lò hơi Công nghiệp

Ngày .5...tháng.4...năm.2026. Ca:..../..../....

Ca	Kết quả	Lưu lượng	Bụi tổng	O ₂ (%)	CO	SO ₂	NO _x	Áp suất	Nhiệt độ	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
		(m ³ /h)	(mg/Nm ³)	-	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(mg/Nm ³)	(kPa)	(°C)		
Sáng	Giá trị trung bình theo ca	126161	51,3	-	25,8	-	0,7	99,8	109,7	Hồng Văn Sơn	Thiết bị đo O ₂ SO ₂
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										đang chờ sửa chữa
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										bảo dưỡng TCT đã
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	126469	51,3	-	26,6	-	0,8	99,7	109,2	Trần Hữu Tùng	thực hiện quan
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										trắc thay thế
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										theo qui định
Đêm	Giá trị trung bình theo ca	126514	51,0	-	30,6	-	0,7	99,7	107,4	Hàn Công Minh	
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1										
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2										
Giá trị trung bình ngày:		126485	51,3	-	26,5	-	0,8	99,7	109,2	Hàn Công Minh	

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình tại thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20, Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.